

Số: /KH-BCH.PHLB

Thanh Vĩnh Đông, ngày 18 tháng 9 năm 2014

**KẾ HOẠCH
PHÒNG CHỐNG LỤT BÃO - TÌM KIẾM CỨU NẠN
NĂM 2014**

Căn cứ luật phòng, chống thiên tai được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013.

Theo tình hình diễn biến thiên tai trong những năm gần đây hết sức phức tạp và khó lường trước, có thể gây thiệt hại đến tính mạng, tài sản của nhà nước và nhân dân cũng như trong sản xuất nông nghiệp. Để chủ động trong công tác phòng, chống thiên tai, ứng phó kịp thời, hiệu quả, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai xảy ra, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế, xã hội của năm 2014 -2015, Ủy ban nhân dân xã Thanh Vĩnh Đông xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2014 - 2015 như sau:

A. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU.

- Nhằm tuyên truyền, giáo dục, cung cấp kiến thức về phòng, chống thiên tai và tác động của các loại hình thiên tai như bão, lốc xoáy, xâm nhập mặn, ngập lụt làm ảnh hưởng đến an toàn tính mạng và tài sản của người dân trong xã.

- Xác định rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân thuộc địa bàn trong hoạt động phòng, chống thiên tai theo quy định của pháp luật.

- Chủ động phòng ngừa, ứng phó kịp thời để giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản do thiên tai xảy ra, đồng thời khắc phục khẩn trương, có hiệu quả sau thiên tai.

- Quán triệt và thực hiện hiệu quả phương châm “ Bốn tại chỗ “ (chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện, vật tư tại chỗ và hậu cần tại chỗ).

- Nâng cao năng lực xử lý tình huống, sự cố, chỉ huy, điều hành tại chỗ để ứng phó thiên tai có hiệu quả.

- Nâng cao nhận thức cộng đồng trong “Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng” để phát huy ý thức tự giác, chủ động phòng, chống thiên tai, giảm nhẹ rủi ro của cộng đồng trên địa bàn xã.

- Cung cấp thông tin cho việc lồng ghép vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

B. NỘI DUNG CỦA KẾ HOẠCH PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI.

I. Khái quát về tình hình chung trên địa bàn xã

1. Đặc điểm tự nhiên.

Xã Thanh Vĩnh Đông là xã vùng hạ của huyện Châu Thành, nằm về hướng Đông Nam.

Phía Bắc giáp xã Thuận Mỹ, Phía Nam giáp hai huyện Gò Công Đông và Gò Công Tây tỉnh Tiền Giang, Phía Tây giáp xã Thanh Phú Long, huyện Châu Thành.

Xã có chiều dài 12km, gồm 4 ấp: Xuân Hòa 1, Xuân Hòa 2, Vĩnh Viễn, Thanh Bình 2.

Xã có địa hình đồng bằng rộng, trũng thấp, đất nhiễm phèn, nhiễm mặn.

Có trục lộ 827A chạy qua và nối liền với các ấp, có tuyến đê bao sông tra và hệ thống kênh rạch chằng chịt.

1.2 Tình hình dân số

Dân số	Xã/ấp		
	Tổng	Nam	Nữ
Số hộ	1354		
Số khẩu	7894	4091	3803
Số hộ nghèo	147		
Độ tuổi lao động (18-60 tuổi)	4370		
Đối tượng dễ bị tổn thương:	1954	1005	949
<i>Người cao tuổi</i>	140	✓	✓
<i>Trẻ em</i>	1538	✓	✓
<i>Người khuyết tật</i>	120	✓	✓
<i>Phụ nữ có thai và nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi</i>	156		
<i>Người bị bệnh hiểm nghèo</i>			

1.3. Việc sử dụng đất, nước, rừng (tài nguyên thiên nhiên)

TT	Loại đất	Diện tích (ha)	Loại hình sản xuất
	Tổng diện tích đất tự nhiên	1.104	- Sản xuất lúa - Nuôi Tôm
	Đất thổ cư	479	
	Đất nông nghiệp	625	
	<i>Đất lúa nước</i>	275	Hai vụ/năm
	<i>Đất nuôi trồng thủy sản</i>	350	Nuôi tôm
	Đất khác		

2. Đặc điểm dân sinh, kinh tế-xã hội và cơ sở hạ tầng.

TT	Hoạt động sản xuất, kinh doanh	Diện tích/Quy mô	Số hộ tham gia	Thu nhập trung bình (người/năm)
1	Sản xuất nông nghiệp - <i>Lúa</i> - <i>Thanh long</i>	275 ha 50ha	311 55	
2	Buôn bán nhỏ và tiểu thương	70 hộ		
3	Nuôi trồng thủy sản	30 ha	860	
4	Nghề khác		5	

2.1. Hạ tầng cơ sở

TT	Cơ sở hạ tầng	Năm xây dựng/sử dụng	Số lượng/ Chất lượng	Ghi chú <i>(ghi rõ chi tiết tình hình hiện trạng như thế nào)</i>
1.	Điện dân dụng	2011-2014	7/15,3km	Các tuyến điện đảm bảo cung cấp đủ điện cho hộ dân sử dụng
2.	Đường giao thông	2011-2014	3/2,5km	Các tuyến đường điều đảm bảo lưu thông, chỉ có tuyến sông Tra khoảng 11 km, không ngăn được nước (VV)
3.	Trường học các cấp - Cấp I Việt Lâm - Cấp I Thanh Vĩnh Đông - Cấp II	2008 2012 2006	1 1 1	<i>1 điểm, 21 phòng, 10 lớp, 274 học sinh, nhà một tầng</i> <i>2 điểm, 12 phòng, 11 lớp, 260 học sinh. Nhà một tầng</i> <i>1 điểm, 10 phòng, 10 lớp, nhà một tầng</i>
4.	Nhà trẻ, Mẫu giáo	2002	1	<i>3 điểm, 6 lớp, 6 phòng</i>
5.	Trạm y tế	2007	1	<i>đạt chuẩn Quốc gia</i>

6.	Công sở - Trụ sở UBND xã	2009	1	<i>Nhà hai tầng</i>
7.	...			

2.2. Nhà ở

TT	Tên ấp	Số hộ	Nhà kiên cố (cấp 1, 2, 3)	Nhà bán kiên cố (cấp 4)	Nhà tạm bợ
1	Thanh bình 2	287		281	06
2	Xuân Hòa 2	449	2	433	14
3	Xuân hòa 1	268	1	262	5
4	Vĩnh viễn	350	1	340	9
	Tổng số	1354	4	1316	34

2.3. Nước sạch, vệ sinh và môi trường

Tên thôn	Số hộ	Nguồn nước sạch				Nhà vệ sinh		
		Giếng đào	Bể chứa	Trạm cấp nước công cộng/nước máy/tự chảy	Không có dụng cụ chứa	Tự hoại	Tạm	Không có
Thanh bình 2	287			4		95	192	
Xuân hòa 2	449			8		170	279	

Xuân hòa 1	268		6		85	183	
Vĩnh viễn	350		7		180	170	
Tổng	1354		25		520	834	

2.4. Y tế (dịch bệnh liên quan đến thiên tai)

Loại dịch bệnh liên quan đến người	Đối tượng (ghi rõ số người và năm)					
	Trẻ em	Phụ nữ	Nam	Người cao tuổi	NKT	Người bị bệnh hiểm nghèo
Sốt rét	08	✓	✓	✓	✓	✓
Tay chân miệng	16	✓	✓	✓	✓	✓

II. Tổng hợp phân tích tình hình.

1 Tình hình thiên tai

Tình hình thiên tai trong thời gian qua diễn biến ngày càng phức tạp, theo nhận định chung của người dân¹ vào thời điểm đầu năm, nắng hạn kéo dài nên đã xảy ra tình trạng xâm nhập mặn và chúng diễn biến rất phức tạp như thời gian mặn kéo dài, nồng độ mặn cao làm ảnh hưởng đến sản xuất, sinh hoạt và đời sống của nhân dân. Đến mùa mưa hiện tượng triều cường gây ngập úng theo xu hướng năm sau tăng cao hơn năm trước (khoảng 5 – 10 cm), ảnh hưởng đến năng suất lúa, tôm và thiệt hại về cơ sở hạ tầng.

Bão, lũ và lốc xoáy là những hiện tượng thiên tai thường gặp hàng năm trên địa bàn gây tổn thương, hiểm họa cho cộng đồng dân cư trên địa bàn xã. Vì thế, nếu không có biện pháp phòng, chống cụ thể sẽ gây thiệt hại nặng nề đến tính mạng, tài sản của cộng đồng

Bên cạnh đó tình trạng ô nhiễm môi trường, nhất là trong mùa mưa làm ảnh hưởng đến sức khỏe của người dân vì nguồn nước bị ô nhiễm là nguy cơ gây nên dịch bệnh trên người và gia súc, gia cầm...

¹ Tại các cuộc họp dân tại các ấp trong quá trình thu thập thông tin

2. Phân tích rủi ro, lựa chọn giải pháp

Địa bàn xã Thanh Vĩnh Đông bị ảnh hưởng bởi nhiều hiện tượng thiên tai gây thiệt hại nặng nề đến cây trồng và vật nuôi, trong đó hai hiện tượng thường gặp là:

+ Xâm nhập mặn, ngập lụt làm giảm năng suất lúa, diện tích nuôi tôm giảm, đồng thời làm giảm độ màu mỡ của đất nông nghiệp, đường giao thông bị xói mòn, một số nhà bị ngập, nguy cơ vỡ đê tôm...

+ Ảnh hưởng của bão, mưa dông, lốc xoáy tác động đến khu vực áp Vĩnh Viễn, một phần áp Xuân Hòa 2, các hộ ven sông Tra, đặc biệt hai cù lao áp Vĩnh Viễn và Xuân Hòa 2.

Kết quả các giải pháp pháp, phòng chống thiên tai được nhân dân xác định bao gồm 2 giai đoạn:

Về vấn đề làm ngay: Năm 2014 nạo vét các tuyến kênh bị bồi lắng, dọn dẹp lục bình trên sông, rạch để khai thông dòng chảy, đặt cống thoát nước, lắp biển báo cấm xe quá trọng tải chạy trên đường, lắp đặt biển báo cảnh báo sớm tại các khu vực nguy hiểm; nâng cấp các tuyến đường giao thông, trồng cây chống xói mòn, sạt lở 2 bên lề đường, đồng thời vận động nhân dân phát hoang đốn các cây sát lề đường để chủ động ứng phó với bão, lũ. Vận động nhân dân chủ động chằng chống nhà cửa, dự trữ lương thực khi có mưa bão, lốc xoáy xảy ra.

Năm 2015 tiếp tục thực hiện các hoạt động phòng chống thiên tai và triển khai nâng cấp đê nhằm hoàn chỉnh tuyến đê bao khép kín toàn xã.

3. Những vấn đề cấp thiết của cộng đồng – mối quan tâm của người dân.

Qua kết quả đánh giá đã xác định được các loại hình thiên tai diễn ra trên địa bàn trong thời gian qua được người dân quan tâm và những hậu quả do thiên tai gây ra làm ảnh hưởng đến đời sống, sản xuất và sinh hoạt của cộng đồng dân cư, thiệt hại về cơ sở hạ tầng giao thông ảnh hưởng đến việc đi lại của nhân dân trong xã.

Bên cạnh đó, ô nhiễm môi trường đang là vấn đề đáng lo ngại tại địa phương do người dân ý thức chưa cao trong việc thu gom, xử lý rác thải nên còn hiện tượng vứt rác bừa bãi ra đường, xuống lòng sông, vì vậy đang tiềm ẩn nguy cơ phát sinh dịch bệnh, ảnh hưởng đến sức khỏe người dân.

Thông qua công tác thu thập thông tin trong công tác đánh giá đã thực hiện công tác tuyên truyền vận động người dân chủ động về tự phòng tránh, giảm nhẹ rủi ro của thiên tai. Bước đầu, người dân đã có nhận thức về việc khắc phục tư tưởng trông chờ vào sự đầu tư, hỗ trợ của nhà nước. Bên cạnh đó, những kinh nghiệm của người dân được phổ biến, góp phần tích cực trong cộng đồng góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về phòng tránh và giảm nhẹ rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng.

4. Thông tin đánh giá về TTDBTT

- An toàn cộng đồng:

Theo nhận định của người dân, trong thời gian qua từ năm 2006 đến 2014, các loại thiên tai như triều cường, nước dâng trong mùa lũ và lốc xoáy với tần suất ngày càng nhiều, diễn biến phức tạp, khó dự báo, theo xu hướng năm sau cao hơn năm trước.

Điều kiện cơ sở hạ tầng như hệ thống đê bao khép kín chưa hoàn chỉnh, hai cù lao Xuân Hòa 2, Vĩnh Viễn và các hộ sống ven sông Tra là vùng có địa hình rấp thấp, một bộ phận người dân ý thức phòng chống lụt bão, thiên tai chưa cao, còn chủ quan, trông chờ vào sự đầu tư từ Nhà nước, chưa phát huy được yếu tố nội lực. Cho nên khi xảy ra triều cường dâng, mưa bão kèm theo lốc xoáy sẽ không tránh khỏi thiệt hại về người và tài sản của cộng đồng.

- Vệ sinh, nước sạch và môi trường:

+ Nước sạch: Hiện tại trên địa bàn xã có 25 trạm cung cấp nước sạch nhưng vẫn chưa đảm bảo đủ nguồn nước sinh hoạt cho người dân. Mặt khác, do nguồn nước bị nhiễm mặn, nhiễm phèn, nhất là vào mùa khô, mùa nắng từ đó làm ảnh hưởng đến sức khỏe của cộng đồng.

+ Môi trường: Qua thu thập thông tin trực tiếp từ người dân và kết quả đánh giá cho thấy ý thức bảo vệ môi trường của người dân còn hạn chế, một số hộ dân chưa có ý thức xử lý rác thải, nhất là khi có ngập úng, triều cường tình trạng ô nhiễm càng trở nên trầm trọng hơn làm cho nguồn nước sinh hoạt của người dân bị ô nhiễm ảnh hưởng lớn đến sức khỏe của người dân.

+ Sản xuất, kinh doanh: Sinh kế chính của người dân trên địa bàn xã là sản xuất nông nghiệp với 2 ngành chính là trồng lúa và nuôi tôm. Tuy nhiên, do địa hình xã có nhiều vùng trũng thấp cho nên khi nước lũ về kết hợp với triều cường dâng, mưa kéo dài gây ngập úng làm giảm năng suất, giảm diện tích tôm nuôi (vỡ bờ bao đầm tôm) làm ảnh hưởng đến thu nhập của người dân.

5. Thông tin đánh giá về Năng lực Phòng chống thiên tai

Hiện nay với sự diễn biến phức tạp của các loại hình thiên tai trên địa bàn xã đã làm đời sống, sản xuất, sinh hoạt của cộng đồng dân cư bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Tuy nhiên, với sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền và các ngành trong công tác tuyên truyền, vận động về phòng, chống giảm nhẹ thiên tai trong thời gian qua đã từng bước nâng cao nhận thức của người dân về phòng chống giảm nhẹ thiên tai.

Hàng năm, chính quyền cùng với các ngành thường xuyên tuyên truyền, vận động người dân chủ động thực hiện công tác phòng, chống thiên tai như: gia cố đê, làm bờ bao quanh nhà ở (đối với người dân sống trên vùng bị ngập do triều cường), nâng cao nền nhà, chằng chống nhà, lựa chọn mùa vụ để tránh ngập úng và nhiễm mặn, xuống giống đúng thời vụ, thực hiện ăn chín, uống chín, giữ gìn vệ sinh môi trường...

Tuy nhiên, với những giải pháp trên chưa mang tính bền vững trong công tác phòng, chống thiên tai thảm họa tại cộng đồng. Do đó, để từng bước nâng cao nhận thức của cộng đồng, quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, về lâu dài cần tăng cường công tác tuyên truyền sâu, rộng trong cộng đồng, trang bị các phương tiện cảnh báo sớm thiên tai để nâng cao nhận thức của người dân nhằm khắc phục tư tưởng chủ quan đối với thiên tai, thảm họa đồng thời quy hoạch vùng dân cư và có kế hoạch xây dựng cơ sở hạ tầng như các tuyến cống, đê bao khép kín, nạo vét thủy lợi nội đồng, kiên cố hóa đường giao thông nông thôn.

6. Mức độ nhận thức rủi ro thiên tai của người dân.

Do địa bàn là vùng ít xảy ra thiên tai cho nên hầu hết người dân còn chủ quan và nhất là trong nhận thức về thiên tai chưa cao, còn thụ động trong việc phòng, chống giảm nhẹ rủi ro cho nên khi có thiên tai xảy ra người dân rất lúng túng.

III. Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả

1. Tổ chức phòng ngừa.

Thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền sâu, rộng trong cộng đồng về thiên tai, thảm họa và phòng ngừa, giảm nhẹ rủi ro thiên tai như thông qua các tổ chức đoàn thể ấp, xã nhằm nâng cao nhận thức và năng lực của cộng đồng về phòng, chống các loại hình thiên tai như xâm nhập mặn, ngập úng, triều cường, lốc xoáy. Đồng thời, tuyên truyền phổ biến các biện pháp như chằng chống nhà cửa, trồng cây chắn sóng, chắn gió để người dân chủ động hơn trong phòng tránh rủi ro.

Bên cạnh đó, trang bị các biển báo cảnh báo sớm tại các vùng trọng điểm thiên tai, thảm họa và thực hiện quy hoạch vùng dân cư và tổ chức các loại hình sản xuất thích ứng với thiên tai; thường xuyên kiện toàn, củng cố về nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị nhằm phục vụ ứng phó thiên tai theo phương châm bốn tại chỗ. Đồng thời thường xuyên nâng cấp duy tu, sửa chữa các trường học, trạm y tế, trụ sở UBND... và các công trình công cộng khác, đảm bảo cho việc người dân có nơi trú ẩn an toàn khi có thiên tai, thảm họa xảy ra.

2. Xây dựng phương án ứng phó

2.1. Phương án ứng phó thiên tai bao gồm một số nội dung chính sau đây:

- Bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai và các công trình trọng điểm (gia cố, khai thông cống Rạch Tràm, Chùm Hò, Rạch Tôm...)
- Đảm bảo phương án và địa điểm sơ tán, bảo vệ người, tài sản, bảo vệ sản xuất (trụ sở UBND, Trạm Y tế, Trường học).
- Đảm bảo an ninh trật tự, thông tin liên lạc.
- Phối hợp chỉ đạo, chỉ huy phòng tránh, ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.
- Kiện toàn, củng cố Ban Chỉ huy phòng chống lụt bão-Tìm kiếm cứu nạn của xã.

- Chuẩn bị vật tư, trang thiết bị, phương tiện cho việc phòng chống thiên tai (theo phương châm bốn tại chỗ).

- Tổ chức huấn luyện, tập huấn, rèn luyện kĩ năng phòng, chống thiên tai cho cộng đồng.

- Tổ chức trực, cập nhật thông tin diễn biến thiên tai; chuẩn bị địa điểm sơ tán khi có thiên tai xảy ra.

2.2. Phương án ứng phó với ngập lụt và xâm nhập mặn, mưa bão lốc xoáy cụ thể.

*** Đối với ngập lụt nhiễm mặn, triều cường.**

- Thực hiện biện pháp đảm bảo an toàn đối với nhà cửa, công sở, trường học, công trình, cơ sở kinh tế...

- Kê kích tài sản, đắp bờ bao quanh nhà, quanh ao đầm nuôi tôm.....

- Chủ động thực hiện biện pháp bảo vệ sản xuất như nạo vét hệ thống kênh nội đồng, xây dựng trạm bơm đầu mối.

- Kiểm tra, phát hiện và xử lý sự cố công trình phòng, chống thiên tai.

- Giám sát, hướng dẫn thực hiện việc hạn chế hoặc cấm người, phương tiện đi vào khu vực nguy hiểm trên sông, tuyến đường bị ngập sâu có nguy cơ sạt lở do mưa lũ hoặc do thay đổi dòng chảy và các khu vực nguy hiểm khác.

- Đảm bảo an toàn giao thông và thông tin liên lạc đáp ứng nhu cầu chỉ đạo, chỉ huy phòng, chống thiên tai.

- Thực hiện hoạt động tìm, kiếm cứu nạn, cứu chữa người bị thương, hỗ trợ lương thực, thuốc chữa bệnh; nước uống và các nhu cầu khác.

- Đảm bảo an ninh, trật tự xã hội, bảo vệ tài sản nhà nước và nhân dân khi có thiên tai xảy ra.

- Huy động khẩn cấp về nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm kịp thời ứng phó với thiên tai.

- Điều chỉnh cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp theo dự báo, cảnh báo của ngành chức năng về tình hình diễn biến của hạn hán và xâm nhập mặn.

- Phối hợp với các đơn vị hữu quan để trắc quan độ mặn, điều hành đóng, mở cống lấy nước và ngăn mặn phù hợp với tình hình cụ thể.

*** Đối với mưa bão, lốc xoáy**

Có kế hoạch thông báo tình hình bão, lũ, lốc xoáy đến người dân trong khu vực thường xảy ra, tận dụng phương tiện tại chỗ để sơ tán dân.

Huy động mọi nguồn lực để di dời dân, giúp người dân trong vùng bão lũ như cù lao Vĩnh Viễn, Xuân Hòa 2, khu vực áp Vĩnh Viễn chằng chống nhà cửa.

3. Tổ chức khắc phục hậu quả.

3.1. Công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu trợ, hỗ trợ lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, nhu cầu thiết yếu khác và hỗ trợ tâm lý để ổn định đời sống của người dân.

- Tổ chức các điểm, trạm, chốt sơ cấp cứu nhằm cấp cứu kịp thời những trường hợp gặp nguy hiểm, tìm kiếm người mất tích.

- Tổ chức sơ tán người ra khỏi nơi nguy hiểm, ưu tiên đối tượng dễ bị tổn thương.

- Lập các trạm cấp cứu dã chiến từ trụ sở cơ quan, trường học, cơ sở y tế tại khu vực có thiên tai để tiếp nhận điều trị và cấp cứu người dân trong vùng thiên tai bị nạn.

- Xác định đối tượng cần được cứu trợ bao gồm cá nhân bị thương, hộ gia đình có người bị chết, hộ gia đình bị mất nhà, không có lương thực, nước uống và nhu yếu phẩm khác, có nguy cơ ảnh hưởng đến tính mạng và sức khỏe, đặc biệt quan tâm đến người dễ bị tổn thương.

- Huy động người, vật tư, trang thiết bị, thuốc chữa bệnh để tham gia cứu chữa người bị nạn.

- Dựng lều trại tạm thời cho người dân bị thiệt hại về nhà ở.

- Cung cấp lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, nước sạch và các nhu yếu phẩm thiết yếu khác.

3.2. Thống kê, đánh giá thiệt hại, nhu cầu cần cứu trợ

- Thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra, nhu cầu cứu trợ, hỗ trợ và đề xuất phương án khắc phục hậu quả.

- Kiến nghị hỗ trợ lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh và các nhu cầu thiết yếu để ổn định đời sống người dân, đảm bảo vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh ở khu vực bị tác động thiên tai.

- Kiến nghị hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, vật tư, trang thiết bị, nhiên liệu thiết yếu để khôi phục sản xuất.

- Tổ chức vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh ở khu vực bị tác động của thiên tai.

- Lập kế hoạch và đề xuất sửa chữa, khôi phục, nâng cấp công trình phòng, chống giảm nhẹ rủi ro thiên tai, giao thông, thông tin, thủy lợi, điện lực, trường học, cơ sở y tế và các công trình công cộng khác.

IV. Tổ chức thực hiện.

1. Phân công trách nhiệm và tổ chức thực hiện.

*** Giao thông thủy lợi.**

- Chịu trách nhiệm bố trí địa điểm và thực hiện giám sát các thành viên tham gia trực phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2014.

- Xây dựng lịch trực cụ thể và thông báo đến các thành viên trực.

- Giao thông thủy lợi có trách nhiệm kết hợp với các ngành khác từ xã đến ấp đảm bảo yêu cầu giao thông được thông suốt trong mùa mưa, bão. Đồng thời phối hợp với các ban, ngành sẵn sàng giúp dân khi có thiên tai, thảm họa xảy ra.

*** Tài chính-kế toán**

- Có trách nhiệm đảm bảo nguồn kinh phí phục vụ tốt công tác ứng phó khi có thiên tai xảy ra

- Ban tài chính chuẩn bị kinh phí dự phòng để đảm bảo cung ứng nguồn hàng, tiền cứu trợ, tránh xảy ra tình trạng người dân bị đói, không có nơi cư ngụ khi có thiên tai xảy ra.

*** Hội Chữ thập đỏ.**

- Tuyên truyền, hướng dẫn cho nhân dân cách sơ cấp cứu cần thiết để ứng phó kịp thời khi có tai nạn xảy ra. Đồng thời chuẩn bị các dụng cụ sơ cấp cứu khi có tình huống xấu; củng cố đội thanh niên xung kích Chữ thập đỏ sẵn sàng tham gia cứu nạn khi có yêu cầu.

*** Y tế.**

- Đảm bảo tốt công tác cứu chữa, điều trị trong công tác ứng phó khi có tai nạn do thiên tai, thảm họa.

- Trạm Y tế chuẩn bị đầy đủ cơ sở thuốc chữa bệnh và phối hợp với Chữ thập đỏ phòng chống dịch bệnh trước, trong và sau khi thiên tai xảy ra.

*** Công an và Quân sự.**

- Chuẩn bị lực lượng và kết hợp trong công tác tìm kiếm cứu nạn. Đồng thời kết hợp với các áp khi có tình huống xấu xảy ra để ứng phó kịp thời.

- Quân sự phải có kế hoạch cụ thể và phân công, giao trách nhiệm chính trong việc dời dân, tìm kiếm cứu nạn.

- Công an phải có kế hoạch cụ thể và chịu trách nhiệm trong việc đảm bảo an ninh trật tự. Ngoài lực lượng cơ sở cần có lực lượng cơ động thường trực phối hợp với cơ quan Quân sự sẵn sàng triển khai lực lượng khi có yêu cầu. Đồng thời Công an kết hợp chặt chẽ với Giao thông thủy lợi kiểm tra phương tiện đò ngang, đò dọc trong toàn xã đảm bảo an toàn cho hành khách, học sinh.

+ Đảm bảo tốt việc giao thông đi lại, tham gia ứng cứu nơi xảy ra thiên tai: Cần đưa ra phương án cụ thể việc đảm bảo giao thông đi lại, ứng cứu trong tình huống thiên tai xảy ra làm tắt nghẽn giao thông.

+ Đảm bảo an ninh trật tự xã hội: ngành có nhiệm vụ giữ gìn trật tự xã hội và tài sản của nhân dân nơi thiên tai xảy ra.

Cơ quan Quân sự xây dựng phương án ứng cứu: sơ tán dân ra khỏi vùng thiên tai, chuẩn bị nơi trú ẩn, xây dựng mô hình công sự trú ẩn tại chỗ thích hợp trên địa bàn.

*** Đoàn thanh niên.**

Chuẩn bị lực lượng thanh niên để hỗ trợ tìm kiếm cứu nạn, sơ tán, di dời dân khi có tình huống xấu.

*** Hội Liên hiệp Phụ nữ.**

Tuyên truyền cho các bà mẹ chăm sóc và giữ trẻ em cẩn thận, không được cho trẻ rong chơi, lang thang để tránh tình trạng xấu xảy ra trong mùa mưa bão.

*** Địa chính - xây dựng.**

Phối hợp với ngành Y tế có kế hoạch đảm bảo không để môi trường bị ô nhiễm khi có bão, lũ, triều cường.

*** Văn hóa thông tin**

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, khuyến cáo nhân dân nhằm nâng cao nhận thức và phòng tránh có hiệu quả khi thiên tai xảy ra thông qua hệ thống thông tin đại chúng.

- Đài truyền thanh xã thông tin kịp thời tình hình thiên tai để người dân ứng phó và vận động hướng dẫn nhân dân chằng chống nhà cửa.

- Tuyên truyền, khuyến cáo nhân dân thực hiện bảo vệ môi trường thông qua hệ thống thông tin của xã.

*** Trường áp các áp**

- Chuẩn bị phương tiện như ghe, xuồng máy... để hỗ trợ di dời, tìm kiếm cứu nạn trong mùa mưa bão. Đồng thời trực bão và báo cáo thường xuyên diễn biến tình hình về Ban chỉ huy Phòng chống lụt bão.

- Vận động nhân dân gia cố lại nhà cửa chắc chắn, chặt bỏ các cây gãy đổ nhất là những cây gần dây điện, gần nhà để tránh ảnh hưởng trong mùa mưa, bão gây nguy hiểm đến tài sản, tính mạng.

- Huy động người dân tham gia thực hiện các hoạt động theo kế hoạch của Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão.

*** Các thành viên tham gia trực**

- Trực đúng theo lịch phân công.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo hằng ngày về Ban chỉ huy phòng, chống lụt bão - tìm kiếm cứu nạn.

- Kết thúc ca trực các thành viên trực phải ký biên bản bàn giao ca trực cho thành viên tiếp theo và chịu trách nhiệm báo cáo diễn biến thời tiết trong ca trực.

- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các đồng chí báo cáo về thường trực Ban chỉ huy phòng chống lụt bão - tìm kiếm cứu nạn để có biện pháp chỉ đạo kịp thời.

2. Nguồn lực để thực hiện

Tổ chức, hộ gia đình và cá nhân trên địa bàn xã là lực lượng tại chỗ để thực hiện kế hoạch phòng, chống thiên tai này, bao gồm:

- Các nguồn lực từ các tổ chức chính trị - xã hội trong xã (lực lượng dân quân tự vệ, Hội phụ nữ, Hội Chữ thập đỏ, Cựu Chiến binh...)

- Các nguồn vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm trong cộng đồng..

- Hệ thống thông tin, truyền thông công cộng.
- Quỹ phòng, chống thiên tai.
- Các nguồn đóng góp tự nguyện của tổ chức, cá nhân.
- Các nguồn lực hỗ trợ từ ngân sách nhà nước và các tổ chức khác.

3. Tổng kết báo cáo rút kinh nghiệm, cập nhật và chuẩn bị kế hoạch cho năm sau và những năm tiếp theo.

- Rút ra được những kinh nghiệm từ những năm trước để có biện pháp chuẩn bị xử lý, giảm thiệt hại đến mức thấp nhất do thiên tai gây ra.

- Đề xuất, kiến nghị với các cấp có thẩm quyền giải quyết những việc còn tồn đọng.

- Tiếp tục tổ chức đánh giá rủi ro thiên tai để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch hàng năm.

Trên đây là kế hoạch phòng, chống lụt bão - tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn xã Thanh Vĩnh Đông năm 2014./.

*** Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT.

**T/M BAN CHỈ HUY
TRƯỞNG BAN**